

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 327/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14-7-2020

V/v ly hôn giữa chị Phương và anh
Tuấn Anh

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Kim Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Lan

Ông Triệu Văn Giản

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Trường - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11-6-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03-7-2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị Mai Phương, sinh năm 1983; Đăng ký hộ khẩu: Số nhà 7/15 khu Nhà Chung, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: I16 P10 Tập thể Văn Miếu, phường Văn Miếu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (Có mặt).

- Bị đơn: anh Bùi Tuấn Anh, sinh năm 1982; Đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: I16 P10 Tập thể Văn Miếu, phường Văn Miếu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình nộp ngày 14-02-2020, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị Mai Phương trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Tuấn Anh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Văn Miếu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 28-02-2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính cách không hòa hợp, anh Tuấn Anh không quan tâm với gia đình, cuộc sống hôn nhân trở nên bế tắc. Tình cảm giữa chị và anh Bùi Tuấn Anh không còn nữa, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng và không có biện pháp khắc phục. Hiện tại, chị Phương đã đưa các con về nhà bố mẹ để sống vợ chồng anh chị đã sống ly thân. Tuy nhiên sau đó, chị Phương cho anh Tuấn Anh cơ hội để sửa chữa khuyết điểm nhưng không có kết quả đến nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Chị Phương xác định tình cảm vợ chồng không còn và vẫn giữ quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tuấn Anh.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là: Bùi Thảo Vy, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2005 và Bùi Phương Thảo, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2011. Hiện tại, các con chung đang sống cùng chị Phương. Nếu vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi trực tiếp nuôi cả hai con. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự giải quyết.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung và vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17-02-2020 bị đơn anh Bùi Tuấn Anh trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Phương kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Văn Miếu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào năm 2005. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh chị không tìm ra tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm. Nay tình cảm vợ chồng không thể khắc phục được nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Nếu ly hôn anh đồng ý giao cả hai con là Bùi Thảo Vy, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2005 và Bùi Phương Thảo, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2011 cho chị Phương được nuôi trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung và vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên thu thập tài liệu chứng cứ tại tổ dân phố số 06, phường Văn Miếu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đã xác nhận tình trạng hôn nhân giữa chị Phương và anh Tuấn Anh là có mâu thuẫn, vợ chồng anh chị hiện đang sống ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm. Vợ chồng anh chị có 02 con chung Bùi Thảo Vy và Bùi Phương Thảo. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phương và anh Tuấn Anh là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau, luôn bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài dẫn tới cuộc sống chung của anh chị không còn trên thực tế. Nay hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý hôn giữa chị Trần Thị Mai Phương và anh Bùi Tuấn Anh. Về con chung: Căn cứ nguyện vọng về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của chị Phương và anh Tuấn Anh. Đồng thời, nguyện vọng của cháu Bùi Phương Thảo và Bùi Thảo Vy là muốn ở với mẹ nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị giao 02 con chung Bùi Phương Thảo và Bùi Thảo Vy cho chị Phương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Phương đề nghị tự giải quyết là hoàn toàn tự nguyện đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Chị Phương là nguyên đơn nên căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Phương phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Bùi Tuấn Anh là bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Tuấn Anh.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Mai Phương và anh Bùi Tuấn Anh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Văn Miếu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 28-02-2005 nên hôn nhân giữa chị Phương và anh Tuấn Anh là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về tình cảm: Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của chị Phương và anh Tuấn Anh phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Chị Phương xác định không còn tình cảm với

anh Tuấn Anh và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh Tuấn Anh cũng đồng ý ly hôn. Sau đó hai bên xác định cho nhau cơ hội để sửa chữa khuyết điểm nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không được cải thiện, anh Tuấn Anh vẫn không quan tâm và có trách nhiệm gì với gia đình. Tòa án thông báo phiên hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh Tuấn Anh không đến Tòa chứng tỏ anh Tuấn Anh không còn thiện chí hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Phương và anh Tuấn Anh ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa chị Phương và anh Tuấn Anh theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là: Bùi Thảo Vy, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2005 và Bùi Phương Thảo, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2011. Xét nguyện vọng của chị Phương, anh Tuấn Anh đều thống nhất trong trường hợp vợ chồng ly hôn, chị Phương sẽ trực tiếp nuôi 02 con chung. Ngoài ra, nguyện vọng của cháu Bùi Thảo Vy và cháu Bùi Phương Thảo cũng muốn được ở với mẹ. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để giao cho chị Phương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Bùi Thảo Vy và cháu Bùi Phương Thảo.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét chị Phương có đề nghị việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Phương tự giải quyết với anh Tuấn Anh là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị Phương, anh Tuấn Anh xác nhận vợ chồng không có tài sản gì chung, vay nợ gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị Trần Thị Mai Phương là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Mai Phương và anh Bùi Tuấn Anh.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Bùi Thảo Vy (giới tính: Nữ), sinh ngày 05 tháng 9 năm 2005 và Bùi Phương Thảo (giới tính: Nữ), sinh ngày 31 tháng 10 năm 2011 cho chị Trần Thị Mai Phương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Trần Thị Mai Phương và anh Bùi Tuấn Anh tự giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Mai Phương phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Trần Thị Mai Phương đã nộp tại biên lai số 0002785 ngày 14-02-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Chị Trần Thị Mai Phương đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Mai Phương có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Tuấn Anh có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Trần Thị Mai Phương và anh Bùi Tuấn Anh có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường Văn Miếu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tổng Thị Kim Phụng

